

Toàn Bộ Con-Đường Là Đạo Đức Học

(Tỳ Kheo Bồ-Đề 10-11-2016)

(Lê Kim Kha dịch 10-10-2022)

Chỉ có ba chi phần của Bát Thánh Đạo của Đức Phật là rõ ràng nói về mặt đạo đức. Nhưng nếu nhìn sâu hơn, nhà sư Tỳ Kheo Bồ-Đề nói, thì chúng ta sẽ khám phá rằng đạo đức học đều nằm ở trái tim của tất cả tám chi phần.

Đức Phật đã gọi Bát Chi Thánh Đạo là “con-đường dẫn tới sự chấm-dứt khổ”, và Phật đã đưa mỗi chi phần vào con-đường một cách chính xác rõ ràng bởi vì con-đường đó phục vụ cho mục-đích đó.

Tám chi phần dẫn tới sự chấm-dứt khổ thường được phân thành 03 nhóm, tương ứng với 03 giai đoạn tu tập theo đạo Phật.

Chánh-kiến (cách-nhìn đúng đắn) và chánh tư-duy (ý-định đúng đắn) được gộp thành “nhóm trí-tuệ”.

Chánh-ngữ (lời-nói đúng đắn), chánh-nghiệp (hành-động đúng đắn), và chánh-mạng (sự mưu-sinh đúng đắn) được gom thành “nhóm đạo-đức” hay “nhóm giới-hạnh”.

Chánh tinh-tân (sự nỗ-lực đúng đắn), chánh-niệm (sự niệm-tâm đúng đắn) và chánh-định (sự định-tâm đúng đắn) được gom thành “nhóm thiên-định”.

Trong khi sự tu tập về đạo-đức (hay giới-hạnh) theo một nghĩa hẹp thì gồm có 03 chi phần giữa của con-đường Bát Thánh Đạo [con-đường tám chi phần thánh thiện] nhưng thực ra có *một sự định-hướng về đạo-đức học* chạy xuyên suốt con-đường từ đầu đến cuối.

Nhiệm vụ tốt cùng của Bát Thánh Đạo là tẩy sạch những ô-nhiễm (lậu hoặc) duy trì sự trôi buộc chúng sinh trong vòng luân-hồi sinh tử.

Sự phân tích tiêu chuẩn thì định nghĩa chánh-kiến là đồng nghĩa “sự-biết về Tứ Diệu Đế” (thuộc trí-tuệ), nhưng cũng có những định nghĩa khác về chánh-kiến đã cho mang lại thêm cho nó một khía cạnh về đạo-đức. Trong kinh MN 09 (Bộ Kinh Trung), vị đại đệ tử của Phật là Xá-lợi-phất đã giảng giải chánh-kiến là gồm có khả năng phân biệt giữa thiện và bất-thiện. Bất thiện gồm có 10 đường nghiệp xấu, bắt rễ từ tham, sân, si. Còn thiện thì gồm có 10 đường nghiệp thiện, bắt rễ từ vô-tham, vô-sân, vô-si—[vô-tham, vô-sân, vô-si có thể được diễn tả một cách tích cực hơn là sự rộng lòng bố-thí, sự thiện-chí, và trí-tuệ].

Trong kinh MN 117, Phật đã gọi *chánh-kiến* là “*thứ dẫn-đầu*” (dẫn dắt, dẫn đường, đi đầu) của con-đường đạo. Chánh-kiến là chi dẫn-đầu bởi vì nó phân biệt được những gì là tà-ngữ (lời-nói sai trái), tà-nghiệp (hành-động sai trái) và tà-mạng (sự mưu-sinh sai trái) so với chánh-ngữ, chánh-nghiệp và chánh-mạng. Sự phân công chánh-kiến với vai trò trước tiên của nó là ‘sự tạo-lập về đạo đức’ đã soi sáng cho thấy sự nhất mực khẳng định của Đức Phật về “*sự hiểu-biết rõ ràng*” là chìa khóa dẫn tới phẩm-hạnh chánh trực. Bằng cách soi sáng về vai trò của mỗi chi phần của Bát Thánh Đạo, chánh-kiến đã lèo lái chúng ta thoát khỏi 02 cạm bẫy là ‘sự bất-chấp về mặt lương tâm đạo đức’ và ‘sự cố-chấp cố thủ theo những giáo điều tín ngưỡng’, chánh-kiến giữ chân chúng ta đứng trên con-đường trung đạo.

Sự định-hướng về đạo đức của con-đường [bát thánh đạo] được củng cố bởi chi phần thứ hai, đó là *chánh tư-duy*, vốn khởi sinh từ chánh-kiến. Chánh tư-duy được định nghĩa là những ý-định về sự từ-bỏ, sự thiện-chí và sự vô-hại vốn là những phẩm chất đối ngược với tham-dục, sự ác-ý và sự gây-hại. Đến lượt chánh tư-duy đóng vai trò là động lực để ứng dụng 03 chi phần tiếp theo—chánh-ngữ, chánh-

nghiệp, và chánh-mạng—là 03 phần tạo nên “*nhóm đạo-đức*” theo nghĩa hẹp như đã nói trên. Mỗi chi phần trong 03 chi phần này chi phối một mảng riêng của sinh hoạt của con người.

Lời kinh đã định nghĩa 02 chi phần đầu của “*nhóm đạo-đức*” này bằng cách đơn giản chỉ ra những thành phần của chúng. Chánh-ngữ thì gồm có sự kiêng cử *lời-nói sai trái, lời-nói gây chia rẽ, lời-nói gắt gỏng nạt nộ*, và *lời-nói tầm phào tán gẫu vô ích*. Chánh-nghiệp thì gồm có sự kiêng cử *sự sát-sinh, sự gian-cấp*, và *sự tà-dâm*.

Chi phần thứ 03 của *nhóm* này là chánh-mạng được giải thích là sự kiêng cử *sự mưu-sinh sai trái* và là sự nuôi-sống bản thân bằng *sự mưu-sinh chân chính*. Định nghĩa này rõ ràng là lòng vòng; nhưng có những kinh khác đã nêu rõ cụ thể những loại sự mưu-sinh nào cần nên tránh bỏ. Trong số đó chúng ta thấy là *sự buôn bán chúng sinh* (người, động vật), *buôn bán chất độc, vũ khí*, và *thịt động vật*. Trong thời hiện đại ngày nay có *rất nhiều* sự mưu-sinh bất chính, thì những dạng tà-mạng đó có thể được giảng giải thêm một cách sâu rộng hơn (ví dụ như sự cạnh tranh không lành mạnh để thu lợi, hãm hại người khác bằng nhiều một cách tinh vi lợi lộc của mình, phá hại môi trường một cách ngầm ngấm để thu lợi ích nhóm ...)

Trong những công thức trong Bát Thánh Đạo, những chi phần thuộc về đạo đức thường được định nghĩa theo cách phủ định, tức bằng *không-làm* (kiêng-cữ) những hành-động bất thiện của thân và lời-nói. Tuy nhiên, điều này chỉ là một sự diễn tả tối thiểu nhấn mạnh phương diện chính thức của sự tu-tập về đạo-đức (tu tập giới-hạnh). Những kinh khác thì làm nổi bật những giới-hạnh tích cực tương ứng với những nguyên-tắc về giới-hạnh. Lấy ví dụ, đối nghịch với sự không sát-sinh là sự duy trì một cái tâm bi-mẫn đối với tất cả chúng sinh; đối nghịch với sự gian-cấp là sự trung-thực; đối nghịch với lời-nói sai trái là sự cam kết chỉ nói những điều sự thật.

Sự tu tập theo những điều giới-hạnh thiết lập cơ sở nền tảng cho sự thiền tập, điều này cũng là một phạm trù thuộc về đạo đức.

Thiền tập là một tiến trình của *sự dần dần thanh-lọc về tâm*, của *sự kiểm-chế* và *sự loại-bỏ những ô-nhiễm của tâm*. Điều này có nghĩa là *những hành-vi về đạo đức* và *sự thực-hành thiền* là đan quyện lẫn nhau một cách chi li, mỗi sự giúp tăng cường cho sự kia. Vì những hành-vi về đạo đức khởi sinh từ những trạng thái bất thiện của tâm, cho nên trong sự thực-hành thiền thì chúng ta chuyển cái sự tập-trung vào những ‘môi trường bên-ngoài’ của những hành-động thành sự tập-trung vào chính ‘những ô-nhiễm’ của chúng và vào nhiệm-vụ chính là làm giảm thiểu những nguồn lực bên trong của những sự bấn-loạn, sự xung-khắc và sự ngu-mờ đang nằm sâu bên trong tâm. (Nói cách khác, thiền là không nhìn bề nổi thô tế của những hành-động mà nhìn vào bên trong để nhìn thấy những ô-nhiễm nào đã thúc đẩy bộc phát ra những hành-động bên ngoài đó).

Sự tu tập thiền liên quan với *sự chánh tinh-tấn* (chi phần thứ 6) và *chánh-niệm* (chi phần thứ 7). Sự chánh-niệm soi rọi đưa ra ánh sáng những *trạng-thái thực của tâm* của chúng ta, được phân biệt ra là thiện hay bất-thiện. Thông qua sự chánh tinh-tấn (nỗ-lực) chúng ta tinh-cần (phấn-đấu) để chinh phục vượt qua những trạng-thái bất thiện và tạo ra và tăng cường những trạng thái thiện.

Sự tinh-tấn phối hợp nhiều chi phần như vậy sẽ đi đến sự hoàn-thiện về *chánh-định*, vì sự định-tâm bắt đầu từ việc *tạm thời không-chế năm chướng-ngại* (ngũ cái). Hai chướng-ngại đầu là tham-dục và sự ác-ý, chính là nguồn gốc căn nguyên của những hành-vi vô đạo đức và là gốc rễ của sự khổ đau sẽ gây ra mỗi khi chúng ta vi phạm vượt ra khỏi những đường biên giới hạn về mặt đạo đức (những điều giới-hạnh).

Đến lượt *thiền-định* và *thiền minh-sát* sẽ uốn nắn trở lại và giúp người tu thanh lọc những hành-vi thuộc về giới-hạnh. Đức Phật đã dạy rằng những hành-động của chúng ta nên được hướng dẫn bởi sự suy-xét hay quán-chiếu; sự quán-chiếu thì được làm sắc bén bởi sự tĩnh-lặng và sự nhạy-bén có được thông qua sự thiền-tập. Phật đã nói, trước khi làm gì chúng ta nên xem xét tác động hậu quả của những hành-động của chúng ta: liệu chúng có dẫn tới sự nguy-hại cho mình, sự nguy-hại cho người khác, hay sự nguy-hại cho cả mình và người, hay không? Liệu chúng có dẫn tới lợi-ích gì hay không? Nếu chúng ta nhìn thấy chúng sẽ kéo theo sự nguy-hại, thì chúng ta nên loại bỏ chúng. Nếu chúng ta thấy nó mang lại ích-lợi, thì chúng ta đảm nhận chúng. Lại nữa, sự suy-xét quán-chiếu như vậy mang sự chánh-niệm và sự chánh tinh-tấn lại với nhau, được phối hợp dưới sự quan sát của chánh-kiến.

Điểm khởi đầu cho sự quán-chiếu về mặt đạo đức là nguyên-tắc “*lấy mình là người*” để đối xử với người khác. (i) Mỗi chúng ta đều tham sống sợ chết, không muốn bị đánh bị thương, chúng sinh khác cũng vậy, vậy thì chúng ta không nên *sát-sinh*, không nên làm hại chúng sinh khác (dù trực tiếp hay gián tiếp). (ii) Chúng ta quý đồ đạc của cải của mình, người khác cũng vậy, vậy thì chúng ta không nên *gian-cắp* hay lấy của không được cho (bằng mọi những cách thô thiển hay tinh vi). (iii) Chúng ta muốn tin tưởng lời-nói của người khác, họ cũng vậy, vậy thì chúng ta không nên *nói-dối*. Dòng suy lý này chứng minh cho những nguyên-tắc về đức-hạnh thiện lành đã được gắn bên trong Bát Thánh Đạo.

Nhưng sự phù hợp với những quy-tắc về đạo đức cũng có những mục đích khác ngoài những mục đích đã được chỉ ra theo định nghĩa hẹp về giới-hạnh (như đã nói trên). Đức Phật đã nhấn mạnh rằng *hành-vi có-ý* của chúng ta tạo ra *nghiệp (kamma)*, là một tiềm năng đưa đến những *nghiệp-quả* tương xứng với bản chất về đạo đức của

những hành-vi tạo nghiệp đó của chúng ta. Nghiệp của chúng ta quyết định ‘vận-mệnh’ và nơi-đến của chúng ta. Những hành-vi vô đạo đức tạo nghiệp xấu ác, có khả năng tạo ra sự tái-sinh trong những cõi đọa đầy thống khổ và chúng rõ ràng cản trở sự tiến-bộ về tâm linh và đạo đức của chúng ta. Những hành-vi thiện thì tạo ra nghiệp tốt lành, có khả năng đưa đến sự tái-sinh phúc lành và tạo điều-kiện thuận lợi cho sự tiến-bộ về tâm linh theo hướng sự giải-thoát. Do đó, sự tiến-bộ dọc con-đường [đạo] phụ thuộc vào sự áp dụng một lối sống có đạo đức. Đối với những ai tìm cầu để đạt tới những giai đoạn chứng-đắc cao hơn của đạo trong kiếp này, thì hành-vi đạo đức có vai trò như một cơ sở nền tảng không thể thiếu được cho sự tu tập phát triển thiền-định và trí-tuệ. Nhiệm vụ tột cùng của Bát Thánh Đạo là để bứng sạch những ô-nhiễm duy trì sự trôi-buộc trong vòng luân-hồi sinh tử, và nhờ vậy mở ra cánh cửa dẫn tới trạng thái bất-tử, Niết-bàn.

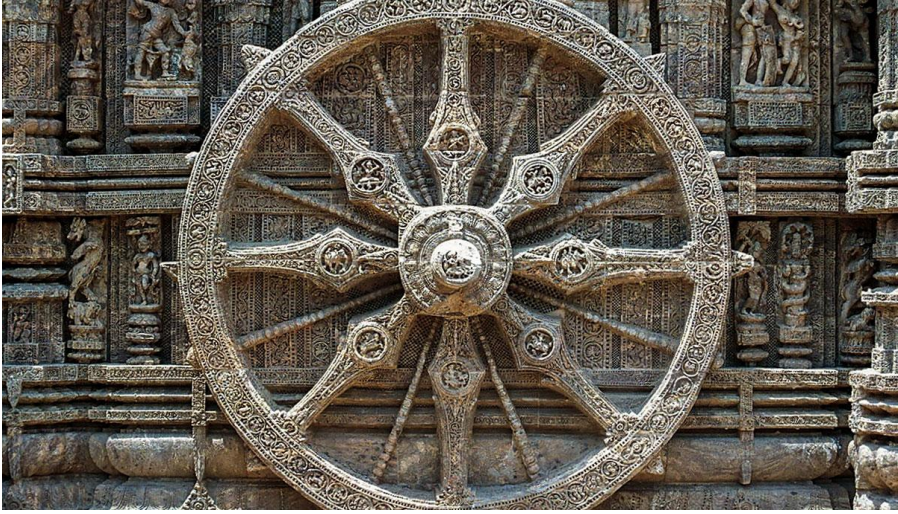
Những ô-nhiễm (lậu hoặc) chính là những cái khóa trên cánh cửa dẫn đến sự giải-thoát. Chúng được chia thành 03 lớp—vi-phạm, ám-muội, và ẩn-tàng; lần lượt theo thứ tự vi tế tinh vi hơn. Ở mức vi-phạm, những ô-nhiễm đã thúc đẩy hành-động bất thiện; ở mức ám-muội, chúng trôi lên vào trong tâm và chi phối những ý-nghĩ và cảm-xúc của chúng ta; ở mức ẩn-tàng, chúng lặng im ẩn náu dưới nền chờ dịp tấn công.

Hành-vi đạo đức hay đức-hạnh sẽ ngăn chặn không cho những ô-nhiễm bùng phát thành những hành-động của thân và lời-nói bất thiện làm kích động cái tâm và làm che mù khả năng của sự nhận-biết minh mẫn (người bị nhiều ô-nhiễm tham, sân, si thì khó có sự minh mẫn của tâm trí để nhận biết thực-tại đúng như nó thực là. Những ô-nhiễm là ngược lại với sự nhận-biết và trí-tuệ). Điều này sẽ giúp làm suy yếu giai đoạn ám-muội của những ô-nhiễm thông qua sự tu tập sự định-tâm và giúp cắt bỏ những ô-nhiễm nằm ẩn-tàng (tùy miên) bằng lưỡi

grom trí-tuệ. Khi những ô-nhiễm đã bị cắt bỏ tận gốc, cánh cửa dẫn đến Niết-bàn sẽ giang cánh mở ra.

Tuy nhiên, ‘sự đúng đắn chính đáng về mặt đạo đức’ không chỉ áp dụng cho những đệ tử trên con đường đạo, mà cũng áp dụng cho cả những bậc A-la-hán. Khác với những hệ thống tâm linh khác cho rằng một người được giải-thoát là người tự do khỏi những sự cấm đoán của đạo đức truyền thống, Phật giáo nguyên thủy thì coi bậc A-la-hán là hình mẫu của sự đúng đắn chính đáng về mặt đạo đức. Những bậc A-la-hán không còn bước tiếp con đường đạo, nhưng về bản chất họ vẫn được phú với tám chi phần của bát thánh đạo, giờ được tăng cường thêm bởi *sự-biết đúng đắn* (chánh trí) và *sự giải-thoát đúng đắn* (chánh giải-thoát). Điều này có nghĩa rằng những hành-vi của bậc A-la-hán là không vết lỗi vết nhiễm về mặt đạo đức, họ luôn đúng đắn với chánh-ngữ, chánh-nghiệp, và chánh-mạng. Hành-vi của họ không chỉ thể hiện sự giải-thoát của họ khỏi những ô-nhiễm, mà còn cho phép họ trở thành những gương-mẫu cho những người khác noi theo, trở thành xứng đáng được sự tôn kính của thế gian.

++++



Những thanh cãm của bánh xe Giáo Pháp là biểu tượng cho 08 chi phần của Bát Thánh Đạo dẫn tới sự giác-ngộ: gồm có chánh-kiến, chánh tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh tinh-tấn, chánh-niệm, và chánh-định. (Hình của Chaithanya Krishnan)